

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 15-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tình.

Bà Lê Thị Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh ngày 08/10/1984 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị Bích H; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Lê Văn H - Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H - Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Niên, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Niên, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Thái Bá L - Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khu phố Xuân Chính, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Đình Tr - Sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Tân Thịnh, xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Văn S; vắng mặt anh Lê Văn H, chị Lê Thị H, chị Nguyễn Thị Y, anh Thái Bá L, anh Nguyễn Văn T, anh Lê Đình Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 20, 22, 23, 26 tháng 7 năm 2021 tại thôn 8 và thôn Thanh Niên xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa liên tiếp xảy ra các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Qua điều tra xác định Lê Văn S, sinh năm 1984 ở thôn Tân Thịnh, xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, không có công ăn việc làm ổn định. Vào các ngày 20, 22, 23 và 26/07/2021 S đã dùng xe mô tô đi lòng vòng quanh khu vực xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân để lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các hộ dân trên địa bàn nhằm trộm cắp tài sản với các lần cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 20/07/2021, Lê Văn S lợi dụng gia đình anh Lê Văn H sinh năm 1972 ở thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân không có người ở nhà đã tháo và trộm cắp 02 (hai) cánh cửa xếp bằng sắt của nhà anh H. Sau khi tháo trộm được cửa xếp bằng sắt, S đã dùng xe mô tô gắn BKS 36P5 - 3664 nhanh chóng chở đến cơ sở thu mua sắt vụn của gia đình anh Nguyễn Văn T ở khu phố Xuân Chính, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân bán. Anh T hỏi nguồn gốc cửa xếp sắt này ở đâu thì S nói là nhà không dùng nữa đem bán, nghe vậy thì anh T đồng ý mua với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Có được số tiền này S đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Sau khi đã tiêu hết số tiền bán 02 bộ cửa xếp bằng sắt trộm được từ gia đình anh H, S tiếp tục đi trộm cắp tài sản của các hộ dân trong xã. Vào sáng ngày 22/07/2021, S dùng xe mô tô nói trên đi đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1992 ở thôn Thanh Niên, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, lợi dụng gia đình chị H đi vắng, S đã đột nhập vào nhà, trộm cắp 01 đôi lục bình bằng gỗ và 02 bình rượu ngâm mỗi bình khoảng 10 lít của gia đình chị H. Sau khi đã trộm cắp được số tài sản trên, S đã dùng xe mô tô BKS: 36P5 - 3664 chở đến gia đình anh Nguyễn Văn S ở thôn Thanh Xuân, xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân bán. Anh Nguyễn Văn S hỏi S nguồn gốc đôi lục bình và hai bình rượu trên, S nói là của gia đình không dùng nữa đem bán, anh Nguyễn Văn S là người hay uống rượu nên đã đồng ý mua với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Đối với đôi lục bình thì anh S không mua vì lục bình nhỏ. Tuy nhiên, sau khi bán được 02 bình rượu với số tiền trên S đã để lại luôn 02 chiếc lục bình cho anh Nguyễn Văn S. Có được số tiền này S đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 23/07/2021, với thủ đoạn như các vụ trộm cắp trước Lê Văn S đi đến gia đình chị Nguyễn Thị Y ở thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, thấy gia đình chị Y không có ai trông coi nên S đã tháo và trộm cắp 02 cánh cửa cổng bằng sắt căng lưới B40; Sau khi tháo dỡ xong hai cánh cửa của nhà chị Y, S đã đập gấp đôi cánh cửa lại, rồi để lên xe mô tô BKS: 36P5 - 3664 tiếp tục chở đi đến nhà chị Lê Thị H ở thôn Thanh Niên, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân trộm cắp thêm 01 cánh cửa sắt căng lưới B40 rồi chở đến cơ sở thu mua sắt vụn của gia đình anh Nguyễn Văn T ở khu phố Xuân Chính, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân bán. Do là cơ sở thu mua sắt vụn, thấy cửa sắt hoen gỉ, đã bị gãy gấp nên anh T đồng ý mua với giá 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Có được số tiền này S đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ tư: Vẫn thủ đoạn như các vụ trộm cắp trước đó. Vào khoảng 09 giờ ngày 26/07/2021, Lê Văn S đến nhà anh Thái Bá L, sinh năm 1984 ở thôn 8, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, thấy gia đình đi làm không có ai ở nhà, S liền phá cửa cổng vào trộm cắp 01 chiếc lưỡi cày máy kèm khung móc lưỡi cày. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, S dùng xe mô tô BKS: 36P5 - 3664 chở đi đến cơ sở thu mua sắt vụn của gia đình anh Nguyễn Văn T ở khu phố Xuân Chính, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân bán. Anh T có hỏi nguồn gốc lưỡi cày và khung móc lưỡi cày thì S nói là của nhà ông anh không dùng nữa đem bán, nghe vậy thì anh T đồng ý mua với giá 621.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Có được số tiền này S đã dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

(Bút lục: 01->28, 41-> 91, 92 ->112, 220->229)

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 03/08/2021 của Hội đồng định giá của UBND huyện Như Xuân kết luận giá trị tài sản mà S đã trộm cắp như sau:

- 02 (hai) cửa xếp bằng sắt định giá được: 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn).

- 02 (hai) lục bình bằng gỗ định giá được: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng)

- 02 (hai) bình rượu ngâm dung tích 20 lít, có chứa rượu định giá được: 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) Cửa cổng khung sắt hộp căng lưới B40 và 01 (một) cánh cửa định giá được: 1.033.000đ (một triệu không trăm ba ba nghìn đồng).

- 01 (một) bộ khung móc lưỡi vạch máy chăm sóc định giá được: 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng)

- 01 (một) Lưỡi cày máy chăm sóc định giá được: 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

(Bút lục: 138)

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô gắn BKS 36P5 - 3664; Nhãn hiệu: VYEM; Màu S: Đỏ - Đen. Số khung: UM5X226133; Số máy FMH360226133; Chủ sở hữu hiện tại: Lê Đình Tr; tình trạng đã qua sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân tạm thời quản lý chờ xử lý.

Đối với 02 (Hai) Lục bình bằng gỗ kích thước cao 67,5 cm, đường kính 18,5 cm; 02 (hai) bình rượu (một bình bằng thủy tinh có kích thước cao 50 cm, đường kính 18cm, một bình bằng nhựa cao 32 cm, đường kính 17 cm, bên trong mỗi bình có chứa 10 lít rượu ngâm sâm. Cơ quan điều tra - Công an huyện Như Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị H ở thôn Thanh Niên, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân.

Đối với hai cánh cửa sắt hàn lưới B40 nhà chị Nguyễn Thị Y, Công an xã Xuân Hòa đã trả lại cho chị Y và chị Y hàn lại tại công để tiếp tục sử dụng. Còn cửa sắt xếp nhà anh Lê Văn H, cánh cửa sắt nhà chị Lê Thị H, bộ lưới cày và khung móc nhà anh Thái Bá L thì anh T sau khi thu mua đã bán sắt vụn nên không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn H yêu cầu Lê Văn S bồi thường số tiền 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn), bị hại Thái Bá L yêu cầu Lê Văn S bồi thường số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), bị hại Lê Thị H yêu cầu Lê Văn S bồi thường số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), bị hại Nguyễn Thị Y không yêu cầu Lê Văn S bồi thường về dân sự. Hiện Lê Văn S chưa bồi thường về dân sự cho các bị hại trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T không yêu cầu S phải trả lại số tiền mà anh đã mua 02 cánh cửa sắt căng lưới B40 do S bán. Anh Nguyễn Văn S yêu cầu Lê Văn S phải trả lại cho anh số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) mà anh đã trả cho Lê Văn S khi mua 02 bình rượu do Lê Văn S bán.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSNX ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Lê Văn S phải trả lại cho anh số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) mà anh đã trả cho Lê Văn S khi mua 02 bình rượu do Lê Văn S bán.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S với mức án tù 18 đến 24 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết vấn đề dân sự và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào các ngày 20, 22, 23 và 26/07/2021 Lê Văn S đã dùng xe mô tô đi vòng quanh khu vực xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các hộ dân trên địa bàn, nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của 04 gia đình với tổng giá trị tài sản là 10.793.000đ (Mười triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lê Văn S là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Lê Văn S là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của những người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Lê Văn S là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5.2] Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần vào các ngày 20, 22, 23 và 26/07/2021 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.3] Sau khi phạm tội, Lê Văn S đã thấy được sai phạm, ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lê Văn S như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[6.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn S là ít nghiêm trọng; Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Chấp nhận yêu cầu của các bị hại: Lê Văn H, Thái Bá L và Lê Thị H; Buộc Lê Văn S phải bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Thái Bá L số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

[7.2] Bị hại Nguyễn Thị Y không có yêu cầu bồi thường; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S không có yêu cầu trả lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VYEM màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 36P5-3664 có số khung: UN5X226133, số máy: FMH360226133, tên đăng ký Nguyễn Văn Cương, với BKS 36M9-1638. Người quản lý hợp pháp là anh Lê Đình Tr. Khi Lê Văn S mượn xe đi, anh Tr không biết S dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, vì vậy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Tr.

[9] Án phí: Bị cáo Lê Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589, 351 và 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn S phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Thái Bá L số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền người phải thi hành án phải bồi thường, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người phải thi hành án phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng: Trả lại cho anh Lê Đình Tr 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36P5-3664, nhãn hiệu VYEM màu S: đỏ - đen, số khung: UN5X226133, số máy: FMH360226133, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 03/2022/TSTV ngày 06/10/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 313.000đ (ba trăm mười ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh